TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 154/2023/QĐST-DS	*An Phú, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 về vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay".

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn (7) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1 (MSB); trụ sở chính: E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Tầng B, tòa nhà TNR, số A N, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Tổng Giám đốc Ngân hàng Q1, theo Giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ – TGĐ12 ngày 20/7/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H1. Ông Q ủy quyền lại cho ông Nguyễn Lê Anh T, sinh năm 1988 – Chuyên viên XLN KHCN – Phòng XLN KHCN; địa chỉ: Số D, đường T, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; ông Phạm Thanh P, sinh năm 1981 – Chuyên viên XLN KHCN – Phòng XLN KHCN; địa chỉ: Tổ A, QL91, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Ông Đoàn Thanh P1, sinh năm 1975; bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: I, khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng TMCP H1, ông Nguyễn Lê Anh T và ông Đoàn Thanh P1, bà Nguyễn Thị Kim N cùng thống nhất với nhau

như sau:

Ông Đoàn Thanh P1, bà Nguyễn Thị Kim N hiện còn nợ Ngân hàng TMCP H1 tổng số tiền là 112.530.208đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm ba mươi nghìn hai trăm lẽ tám) đồng. Trong đó: Hợp đồng cho vay số: 01628/2021/HĐCV/RB/3036701 ký ngày 01/12/2021 nợ tiền vốn gốc: 88.333.338 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 9.339.276 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 219.867 đồng; giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ký ngày 23/11/2021, số thẻ: 5324514416961371: nợ tiền vốn gốc là 9.758.082 đồng, tiền lãi là 4.052.646 đồng, tiền phí là 800.000 đồng.

Ông Đoàn Thanh P1, bà Nguyễn Thị Kim N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP H1 tổng số tiền là 112.530.208đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm ba mươi nghìn hai trăm lẽ tám) đồng.

Kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc theo mức lãi suất tương ứng của Hợp đồng cho vay số: 01628/2021/HĐCV/RB/3036701 ký ngày 01/12/2021 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ký ngày 23/11/2021 cho đến khi thi hành án xong.

Về phương thức thanh toán: Sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

Duy trì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01-3036701/2021/BĐ. Theo Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA 868775, số vào sổ cấp GCN CH07219, diện tích: 103,2 m^2, thửa đất số: 128, tờ bản đồ số: 6 do UBND huyện A cấp ngày 01/07/2021 mang tên ông Đoàn Thanh P1 và bà Nguyễn Thị Kim N.

Về chi phí tố tụng: Ông Đoàn Thanh P1, bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện hoàn lại cho Ngân hàng TMCP H1 số tiền 600.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đoàn Thanh P1, bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện chịu 2.813.255 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP H1 không phải chịu án phí. H lại cho Ngân hàng N1 2.728.861 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số: 0008256 ngày 21/4/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Chi cục THADS huyện An Phú;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Chúc Phương